

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU
CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN;
ĐOÀN KẾT, KỶ CƯƠNG, NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO
ĐẨY NHANH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ TỈNH NHÀ**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá VIII
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX)*

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực đang có những biến đổi sâu sắc; cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu đang phục hồi; nền kinh tế đất nước nói chung, tỉnh ta nói riêng đang có những chuyển biến tích cực; uy tín và vị thế nước ta không ngừng được củng cố và nâng cao trên trường quốc tế; toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang ra sức thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước; mừng Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Phấn khởi, tự hào trước những thành tựu của đất nước, của tỉnh nhà đã đạt được trong 5 năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII báo cáo, kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII.

Phần thứ nhất

**KIỂM ĐIỂM 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ
TỈNH LẦN THỨ VIII**

I- TÌNH HÌNH LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Năm năm qua, bên cạnh những yếu tố thuận lợi cơ bản từ tiến trình thực hiện công cuộc đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước, những thành tựu, kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo qua các nhiệm kỳ, sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, ... tỉnh ta tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Từ cuối năm 2005 đến năm 2007 các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở dành nhiều thời gian tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết ổn định tình hình tranh chấp, khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người liên quan đến đất đai thuộc các nông, lâm trường; giữa năm 2007 phải đối mặt với tình trạng lạm phát tăng cao và từ cuối năm 2008 chịu tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế thế giới, suy giảm kinh tế trong nước; tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp ... Song, với tinh thần đoàn kết, sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị; tính năng động, sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát

triển và đạt được những thành tựu quan trọng.

II- KIỂM ĐIỂM 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

1- Về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế

1.1- Thành tựu

Kinh tế phát triển tương đối toàn diện, tiếp tục tăng trưởng nhanh; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; lợi thế trong từng ngành, lĩnh vực được phát huy, khai thác tốt hơn.

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) tăng bình quân hằng năm 14% (NQ: 15,5 - 16%); GDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt 26.410.000 đồng, tương đương 1.390 USD, vượt chỉ tiêu Nghị quyết (1.050 - 1.100 USD).

- Cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tỷ trọng nông - lâm - thủy sản, công nghiệp - xây dựng, dịch vụ trong GDP tương ứng 27,5% - 28% - 44,5% (giá cố định 1994).

- Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng bình quân hằng năm 7%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết (NQ: 5,5-6%). Năng suất các loại cây trồng chính: mía, mì, cao su, lúa đều tăng. Chất lượng sản xuất hàng hoá ngày càng nâng lên, phát huy được lợi thế, hiệu quả về đất đai; quan tâm đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, tỷ lệ cơ giới hoá trong nông nghiệp đạt 50%. Chăn nuôi trang trại theo mô hình công nghệ mới được hình thành. Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi tăng bình quân hằng năm 16,3%, chiếm tỷ trọng 15,8% trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp (NQ: trên 12%). Nuôi trồng thủy sản phát triển theo hướng tập trung, sản lượng tăng bình quân hằng năm 20%. Kinh tế nông thôn có nhiều tiến bộ; kinh tế trang trại tiếp tục phát triển với trên 2.400 trang trại nông - lâm - thủy sản. Cơ bản hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất; công tác đo đạc, lập hồ sơ địa chính chính quy đạt 75% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Công tác bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng được quan tâm; trồng mới rừng bình quân hằng năm 530 ha, trồng 4 triệu cây phân tán, diện tích đất có rừng 45.282 ha, nâng tỷ lệ độ che phủ tự nhiên đạt 40,5% (NQ: trên 40%), trong đó độ che phủ rừng (không tính cây cao su) là 11% .

- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hằng năm 16,8%. Công nghiệp chế biến nông sản, khai thác khoáng sản, công nghiệp thu hút nhiều lao động tiếp tục phát triển, phát huy được lợi thế, phù hợp với định hướng phát triển. Hình thành Nhà máy Xi măng Fico Tây Ninh với công suất 1,5 triệu tấn xi măng/năm. Số lượng các dự án công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng tăng, đưa giá trị sản xuất công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 46% tổng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn. Điện khí hoá nông thôn được đẩy mạnh, tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99 % (NQ: trên 98%).

- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân hằng năm 21,5%, vượt

chỉ tiêu Nghị quyết (NQ: 16 -16,5%). Tổng mức luân chuyển hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng 28,2 % (NQ: 15%). Hệ thống thương mại nội địa được mở rộng. Xây dựng mới và đưa vào hoạt động 7 siêu thị, 01 trung tâm thương mại và 07 chợ. Ngành du lịch tỉnh hằng năm thu hút trên 2 triệu lượt khách đến tham quan, du lịch. Dịch vụ vận tải công cộng từng bước phát triển. Dịch vụ bưu chính, viễn thông có tốc độ tăng trưởng nhanh, mật độ điện thoại vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, đạt 132 máy/100 dân (NQ 35 máy/100 dân), mật độ thuê bao internet đạt 3,3 thuê bao/100 dân (NQ: 08-12 thuê bao/100 dân), tỷ lệ người sử dụng internet đạt 21% (NQ: 25-35%)

- *Hoạt động tài chính, tín dụng có bước phát triển quan trọng.* Thu ngân sách nhà nước hằng năm đạt và vượt kế hoạch; tốc độ tăng thu ngân sách bình quân hằng năm 14,9%. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5 năm 2006-2010 ước thực hiện khoảng 9.853 tỷ đồng, đạt 118,7% so với tổng dự toán thu (8.300 tỷ đồng). Tổng chi ngân sách địa phương 5 năm 2006-2010 ước thực hiện 11.189 tỷ đồng, tốc độ tăng chi bình quân hằng năm 20,2%. Hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng phát triển mạnh, mạng lưới được mở rộng đến các xã, phường, thị trấn; số lượng, chất lượng các sản phẩm dịch vụ tiện ích tăng lên; nguồn vốn huy động bình quân 5 năm tăng 32,4%; dư nợ tăng bình quân 22,9% /năm, đã đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- *Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tiếp tục chuyển biến tích cực.* Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm đạt 2.939 triệu USD, tăng bình quân hằng năm 21,8%, bằng 108,8% kế hoạch (NQ 2.700 - 2.800 triệu USD). Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu đa dạng phong phú hơn; thị trường xuất khẩu từng bước được mở rộng. Tổng kim ngạch nhập khẩu 5 năm đạt khoảng 1.758 triệu USD, tăng bình quân hằng năm 18,6%.

- *Hợp tác phát triển được mở rộng; môi trường đầu tư được cải thiện ngày càng thông thoáng hơn.* Huy động được nhiều nguồn vốn cho đầu tư phát triển, nhất là nguồn vốn đầu tư từ khu vực dân doanh và khu vực đầu tư nước ngoài. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm ước thực hiện 39.312 tỷ đồng, tăng bình quân hằng năm 26% và bằng 37,2% GDP; trong đó, vốn khu vực dân doanh chiếm 42,8%, vốn đầu tư nước ngoài chiếm 26,2%, vốn khu vực nhà nước chiếm 31%. Thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước 5 năm đạt 1.900 triệu USD, vượt chỉ tiêu Nghị quyết (NQ: 850 triệu USD), lũy kế trên địa bàn tỉnh hiện có 222 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng vốn đăng ký 1.040 triệu USD; 296 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đăng ký là 24.925 tỷ đồng. Đã tiến hành ký kết thoả thuận hợp tác toàn diện với 3 tỉnh, thành và 3 tập đoàn kinh tế quốc gia. Khu công nghiệp Trảng Bàng cơ bản lấp đầy, với 160 dự án, tổng vốn đầu tư tương đương 570 triệu USD; Khu kinh tế Cửa khẩu Mộc Bài đã hình thành các khu trung tâm thương mại, có 46 dự án, tổng vốn đầu tư khoảng 5.000 tỷ đồng; cho thuê 200 ha đất; Khu kinh tế cửa khẩu Xa Mát có 12 dự án được cấp chủ

trương đầu tư.

- *Tập trung quy hoạch và đẩy mạnh phát triển các khu, cụm công nghiệp:* Đã quy hoạch 8 khu công nghiệp và 20 cụm công nghiệp; trong đó, đã lấp đầy Khu Công nghiệp Trảng Bàng; triển khai 03 khu công nghiệp: Khu liên hợp công nghiệp - đô thị - dịch vụ Phước Đông - Bời Lời 2.850 ha, Khu công nghiệp - dịch vụ Bourbon - An Hoà 1.020 ha và Khu công nghiệp Chà Là 200 ha.

- *Kinh tế nhiều thành phần được quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện phát triển cả về quy mô và chất lượng.* Phát triển mới 2.419 doanh nghiệp, với vốn đăng ký 8.478 tỷ đồng, nâng tổng số doanh nghiệp hiện có 3.111 doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký 12.406 tỷ đồng. Phát triển thêm 30 hợp tác xã, giải thể 4 hợp tác xã, tổng số hợp tác xã hiện có là 94. Cơ bản hoàn thành công tác đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước. Đã cổ phần hóa 22 doanh nghiệp, chuyển 05 doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, giải thể 02 doanh nghiệp.

- *Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư.* Hoàn thành việc nâng cấp, mở rộng các trục giao thông quan trọng: Quốc lộ 22B, các tuyến đường nối Thị xã đến trung tâm các huyện Châu Thành, Dương Minh Châu; phối hợp triển khai xây dựng đường Hồ Chí Minh (đoạn đi qua tỉnh Tây Ninh); triển khai xây dựng đường đến trung tâm huyện Bến Cầu, Trảng Bàng (giai đoạn II), đường đến Khu Công nghiệp - dịch vụ Bourbon - An Hoà (787). Làm mới 112,4 km đường nội Thị xã, thị trấn, cụm xã, đường phục vụ phát triển các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, cửa khẩu; 317 km đường giao thông nông thôn. Cơ bản hoàn thành dự án hiện đại hoá hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng; kiên cố hoá 221,3 km kênh mương; hoàn thành 3 trạm bơm (Bến Đình, Long Hưng, Hòa Thạnh); xây dựng 220 km đường dây trung thế, 722 km đường dây hạ thế và 423 trạm biến áp các loại, dung lượng 12.862,5 KVA. Triển khai, xây dựng Trường Trung học kinh tế - kỹ thuật, Trường Dạy nghề khu vực phía Nam; nâng cấp Trường Trung cấp nghề, Trung tâm giới thiệu việc làm tỉnh. Triển khai xây dựng trường đại học dân lập. Hoàn thành 01 bệnh viện tuyến tỉnh, 03 bệnh viện huyện; xây dựng mới và nâng cấp 16 trạm y tế xã; xây mới Bệnh viện Y học dân tộc, Bệnh viện Điều dưỡng. Xây dựng và hoàn thành sân vận động tỉnh, Trung tâm Giáo dục lao động xã hội, Phim trường Đài Phát thanh- truyền hình tỉnh. Triển khai xây dựng Trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên. Xây dựng, hoàn thành hệ thống cấp nước sạch và vệ sinh môi trường khu vực Thị xã Tây Ninh, dự án chôn lấp rác Tân Hưng. Triển khai xây dựng Nghĩa địa xanh, Đài hỏa táng, chỉnh trang, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ Trà Võ,...

1.2- Hạn chế, yếu kém

- *Kinh tế tuy tăng trưởng, nhưng chưa bền vững; sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm.* Còn 5/8 chỉ tiêu kinh tế cơ

bản, 17/33 chỉ tiêu phát triển ngành chưa đạt Nghị quyết Đại hội đề ra.

- Sản xuất nông nghiệp chưa ổn định, còn chịu nhiều yếu tố rủi ro; diện tích một số loại cây trồng chính phát triển không theo kế hoạch; diện tích cây mía, thuốc lá, đậu phộng, bắp, điều đạt thấp so với chỉ tiêu đề ra. Chăn nuôi trang trại quy mô lớn chưa nhiều. Tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp còn thấp. Công tác xử lý tình trạng bao chiếm, sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích còn khó khăn và phát sinh không ít vấn đề phải chấn chỉnh.

- Kinh tế hợp tác, hợp tác xã tăng chậm, quy mô, chất lượng, hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Hầu hết cơ sở sản xuất công nghiệp quy mô nhỏ, sử dụng nhiều lao động, công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường. Giá trị sản xuất và tỷ trọng công nghiệp trong GDP đạt thấp. Công nghiệp chế biến mía đường còn gặp khó khăn, chưa đạt được mục tiêu nâng công suất chế biến lên 20.500 tấn mía cây/ngày. Phát triển khu, cụm công nghiệp có mặt chưa đồng bộ, không hoàn thành mục tiêu lấp đầy 50% các cụm công nghiệp thuộc khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài.

- Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, tư vấn chưa đáp ứng yêu cầu. Tiềm năng du lịch chưa được khai thác, đầu tư đúng mức, cơ sở vật chất phục vụ du lịch còn yếu kém; các loại hình dịch vụ, sản phẩm phục vụ du lịch chưa phong phú.

- Lợi thế biên giới, cửa khẩu chưa được khai thác đúng mức; phát triển biên mậu chậm, hiệu quả chưa cao.

- Đầu tư phát triển trên địa bàn chưa mạnh. Việc triển khai đầu tư các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, các trung tâm thương mại còn chậm.

- Tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách đạt thấp (*đạt 8,1%*), chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết (*NQ trên 10%*); việc cân đối ngân sách cấp tỉnh còn nhiều khó khăn.

- Xây dựng cơ bản có mặt còn hạn chế, yếu kém; nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước còn dàn trải, chưa đáp ứng kịp thời cho các dự án đã có quyết định đầu tư, nhiều dự án tiến độ thực hiện chậm; việc sử dụng nguồn vốn từng nơi chưa hiệu quả.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là hệ thống cầu, đường, hạ tầng đô thị, hạ tầng ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu,...Việc thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU và Kết luận số 13-KL/TU của Tỉnh uỷ về phát triển Thị xã Tây Ninh chưa đạt yêu cầu; hạ tầng đô thị phát triển chậm. Tỷ lệ đô thị hoá thấp (*mới đạt 17%*).

- Chất lượng xây dựng và thực hiện quy hoạch, nhất là công tác quy hoạch và quản lý đô thị còn yếu.

2- Về thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hoá - xã hội, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường.

2.1- Thành tựu

Văn hoá - xã hội tiếp tục phát triển và đạt những kết quả tích cực; hầu hết các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt Nghị quyết Đại hội đề ra đã góp phần ổn định xã hội, cải thiện và nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần trong nhân dân.

Công tác thông tin, truyền thông, báo chí, xuất bản, văn học, nghệ thuật tiếp tục phát triển cả về quy mô và chất lượng, phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương và góp phần nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần trong nhân dân. Công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá được quan tâm.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển. Chất lượng dạy và học từng bước được nâng lên. Duy trì kết quả huy động trẻ em 6 tuổi ra lớp hằng năm trên 99%, kết quả xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở trước một năm so với Nghị quyết đề ra; 15 xã, phường, thị trấn được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục trung học; đội ngũ giáo viên phổ thông đủ về số lượng và đạt chuẩn. Hệ thống trường, lớp được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá. Xây dựng và hoàn thành 65 trường đạt chuẩn quốc gia, 110 nhà công vụ, kiên cố hoá 1.500 phòng học.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ. 100% trạm y tế xã có bác sĩ công tác; đạt 6,3 bác sĩ, dược sĩ/vạn dân; đạt 20,5 giường bệnh/vạn dân (NQ: 20,5 giường bệnh); 100% ấp có nhân viên y tế cộng đồng. Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm thường xuyên. Bệnh viện tỉnh, huyện được nâng cấp, xây mới và bổ sung trang thiết bị góp phần nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh. Công tác xã hội hoá trong lĩnh vực y tế đạt kết quả nhất định; hình thành 01 bệnh viện đa khoa tư nhân và nhiều phòng khám tư nhân.

Hoạt động thể dục - thể thao tiếp tục phát triển; tỷ lệ người dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 28% so với dân số (NQ 25%); 100% trường học đảm bảo công tác giáo dục thể chất có nền nếp (NQ 95%).

Mạng lưới đào tạo nghề được mở rộng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo và dạy nghề đạt 45%. Tỷ lệ lao động thất nghiệp ở thành thị giảm còn 3,9% (NQ: dưới 4%), thời gian lao động ở nông thôn đạt 86% (NQ: trên 85%).

Công tác giảm nghèo được quan tâm đẩy mạnh thực hiện. Chương trình giảm nghèo được lồng ghép với chương trình giải quyết việc làm, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới, Chương trình mục tiêu quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương đã mang lại hiệu quả thiết thực; tạo điều kiện giải quyết việc làm bình quân hằng năm cho 22.019 lao động (NQ: 22.000 – 23.000), đưa 882 lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3%, trong đó hộ nghèo theo tiêu chuẩn Trung ương còn 1,5%. Trong nhiệm kỳ đã xây dựng thêm 6.449 căn nhà đại đoàn kết, nâng tổng số nhà đại đoàn kết đã xây dựng 8.218 căn, với tổng số tiền trên 100 tỷ đồng; xây dựng và sửa chữa 505 căn nhà tình nghĩa, với tổng kinh phí 11,6 tỷ đồng. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tiếp tục

được đẩy mạnh thực hiện. Đến cuối năm 2010 có 17 xã, phường, thị trấn, 83% ấp, khu phố đạt chuẩn văn hoá (NQ 75-80%); 94% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá (NQ 90%); 83,2% xã, phường, thị trấn có nhà văn hoá.

Công tác truyền thông, dân số, kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ, chăm sóc bà mẹ, trẻ em được quan tâm thường xuyên; tỷ lệ sinh kéo giảm ổn định, bình quân hằng năm 0,04%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,1%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn 18,1% (NQ: dưới 20%), tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tử vong còn 0,5% (NQ: thấp hơn 1,8%), tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi tử vong còn 0,1% (NQ: thấp hơn 2,5%), tỷ lệ bà mẹ tử vong liên quan đến thai sản 0,05% (NQ: 0,05%).

Công tác quản lý, bảo vệ môi trường được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả tích cực. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có kết quả Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (Khoá IX) về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đến nay, 100% các khu công nghiệp, khu chế xuất đi vào hoạt động đều có hệ thống xử lý nước thải tập trung theo đúng quy định (NQ: 100%); 50% chất thải rắn, 50% chất thải y tế được thu gom xử lý (NQ: 90%, 100%); 100% hộ dân thành thị, 85% hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh (NQ: 100%, 85%).

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật có nhiều chuyển biến, đã triển khai 68 dự án, đề tài khoa học, tập trung ở các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường; nghiệm thu 34 đề tài, dự án và từng bước chuyển giao ứng dụng vào thực tiễn.

Công tác thi đua - khen thưởng được quan tâm và tạo được khí thế hăng hái thi đua lao động, sản xuất trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; ngày càng xuất hiện nhiều điển hình, gương người tốt, việc tốt trên các lĩnh vực, tạo động lực thúc đẩy kinh tế- xã hội của tỉnh phát triển. Đã tổ chức thành công Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Tây Ninh lần thứ III.

2.2- Hạn chế, yếu kém

- Còn 2/6 chỉ tiêu chủ yếu về văn hóa - xã hội, 3/7 chỉ tiêu chủ yếu về môi trường, 5/22 chỉ tiêu về phát triển ngành trên lĩnh vực văn hóa - xã hội chưa đạt Nghị quyết đề ra.

- Quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hoá - xã hội có mặt còn yếu kém, nhất là chưa quản lý chặt hoạt động kinh doanh Internet, karaoke, quán bar, nhà hàng, khách sạn, nhà trọ,...

- Tình trạng bạo lực học đường, suy đồi về đạo đức, lối sống trong một bộ phận thanh thiếu niên chưa được ngăn chặn có hiệu quả.

- Hạ tầng xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là chưa đáp ứng yêu cầu về nhà ở xã hội, các khu vui chơi, giải trí, khu sinh hoạt văn hoá cộng đồng.

- Hệ thống đào tạo, dạy nghề chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động ngày càng tăng của các doanh nghiệp.

- Đội ngũ giáo viên có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ còn thấp; thiếu đội ngũ giáo viên cấp I. Công tác phổ cập giáo dục trung học phổ thông còn gặp khó khăn, đạt thấp so với Nghị quyết đề ra. Công tác đào tạo cán bộ, thực hiện chế độ cử tuyển đối với đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế.

- Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân chưa đáp ứng yêu cầu; đội ngũ cán bộ y tế, cơ sở vật chất còn thiếu; tình trạng quá tải ở một số bệnh viện chưa được khắc phục. Công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm có mặt còn yếu kém.

- Kết quả thực hiện chủ trương xã hội hoá các lĩnh vực y tế, văn hoá, giáo dục, thể dục, thể thao chưa nhiều.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về bảo vệ môi trường chưa mạnh và chưa thường xuyên, chưa tạo thói quen, nếp sống trong các tầng lớp nhân dân; mặt trận và các đoàn thể tham gia công tác này còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước về môi trường có mặt còn yếu kém; công tác kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý ô nhiễm môi trường có lúc chưa kịp thời.

- Một bộ phận nhân dân đời sống còn gặp nhiều khó khăn; việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đời sống cho đồng bào nghèo, hỗ trợ người dân chuyển đổi ngành nghề còn chậm, hiệu quả chưa cao.

3- Công tác quốc phòng - an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và hoạt động tư pháp.

3.1- Thành tựu

Quốc phòng- an ninh được củng cố tăng cường; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định.

Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân tiếp tục được củng cố vững chắc. Quan tâm xây dựng lực lượng Quân sự, Công an, Biên phòng vững mạnh theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Thực hiện tốt công tác quốc phòng địa phương, chính sách hậu phương quân đội và công tác dân vận của lực lượng vũ trang; thực hiện tốt công tác tìm kiếm, quy tập, an táng hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh trong các thời kỳ ở Campuchia về nước. Coi trọng việc xây dựng, huấn luyện, tổ chức diễn tập cho lực lượng thường trực, lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ. Quan tâm xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc, đã triển khai thực hiện đạt kết quả một số công trình, dự án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2003-2010. Chú trọng xây dựng, củng cố các tổ chức quần chúng làm công tác an ninh ở cơ sở; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội, tạo sự chuyển biến tích cực; đã kiềm chế, kéo giảm một số loại tội phạm, tệ nạn xã hội và kéo giảm mạnh tai nạn giao thông trên cả 3 mặt (*số vụ, số người chết, số người bị thương*). Bảo đảm an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh dân tộc. Quan hệ đối ngoại và hợp tác với các tỉnh Campuchia có chung đường biên giới được củng cố, mở

rộng, ngày càng đi vào chiều sâu. Công tác phân giới cắm mốc được tập trung chỉ đạo và đạt kết quả tích cực.

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được tập trung chỉ đạo thực hiện đạt kết quả. Đã tập trung chỉ đạo, giải quyết xong về cơ bản tình hình khiếu kiện phức tạp, đông người về đất đai tại hai huyện Tân Biên và Tân Châu, được Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương thống nhất, đại bộ phận người khiếu kiện đồng tình, đồng thời chỉ đạo khắc phục, xử lý nghiêm các sai phạm trong quản lý, sử dụng đất đai cũng như các hành vi lợi dụng quyền khiếu nại tố cáo, quyền tự do dân chủ gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ nâng cao đời sống cho đồng bào nghèo trong vùng dự án đã tạo sự đồng thuận trong xã hội và góp phần ổn định tình hình an ninh nông thôn.

Hoạt động của các cơ quan tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được đẩy mạnh thường xuyên. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác cải cách tư pháp; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động tư pháp, chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử được nâng lên; hoàn thành việc tăng thẩm quyền xét xử cho toà án nhân dân 9/9 huyện, thị. Công tác thi hành án dân sự được quan tâm chỉ đạo, chấn chỉnh, có bước tiến bộ.

Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (Khoá X) được đẩy mạnh thực hiện. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với công tác cải cách hành chính và thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đã đem lại kết quả tích cực; thực hiện công khai, minh bạch các khoản chi tiêu từ ngân sách nhà nước, từ các khoản đóng góp của dân; tạo điều kiện để cán bộ, công chức và nhân dân giám sát; thiết lập đường dây nóng, hộp thư góp ý, tổ giác tiêu cực, tham nhũng; thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định đạt 100%; củng cố kiện toàn Ban chỉ đạo, thành lập văn phòng Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng của tỉnh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là trong chi tiêu hành chính, mua sắm tài sản công, tiếp khách, sử dụng xe công,... Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác định kỳ đối với cán bộ, công chức ở những nơi nhạy cảm, để có điều kiện phát sinh tiêu cực, tham nhũng nhằm chủ động phòng ngừa; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. Từ năm 2006 đến nay, đã triển khai 673 cuộc thanh tra, phát hiện số tiền vi phạm chế độ tài chính, chính sách là 31,481 tỷ đồng, kiến nghị nhiều biện pháp nhằm chấn chỉnh, khắc phục những sai sót; đề nghị chuyển cơ quan điều tra 8 vụ, với 11 đối tượng; các cơ quan pháp luật đã phát hiện khởi tố và đưa ra xử lý 14 vụ, với 19 bị can.

3.2- Hạn chế, yếu kém

- Công tác quốc phòng địa phương có mặt còn hạn chế; công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức quốc phòng chưa được đẩy mạnh thường xuyên, rộng khắp; chất

lượng lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ có mặt chưa cao; sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng trên biên giới có lúc chưa chặt chẽ.

- Tiến độ thực hiện Dự án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2003-2010 còn chậm.

- Tình hình tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu “4 giảm” có mặt còn hạn chế, chưa kéo giảm đồng bộ cả 4 mục tiêu. Tai nạn giao thông được kéo giảm mạnh song chưa thật sự vững chắc, số người chết vẫn còn ở mức cao.

- Cải cách tư pháp có mặt chưa đồng bộ; công tác điều tra, truy tố, xét xử trong một số trường hợp chưa chính xác, án tồn đọng, án bị huỷ, bị cải sửa còn xảy ra. Công tác thi hành án dân sự chuyển biến chưa nhiều.

- An ninh nông thôn còn tiềm ẩn những yếu tố bất ổn chưa được giải quyết triệt để, nhất là tình trạng tranh chấp, bất đồng trong nhân dân, tình trạng thanh thiếu niên hư hỏng có xu hướng gia tăng. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo còn những mặt hạn chế, yếu kém; một số vụ việc tồn đọng, kéo dài giải quyết chưa dứt điểm theo thẩm quyền của từng ngành, từng cấp.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí có mặt còn hạn chế; ý thức tự phát hiện các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị một số nơi chưa cao.

4- Về xây dựng chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

4.1- Thành tựu

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày càng có hiệu quả; công tác cải cách hành chính chuyển biến tích cực; khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố vững chắc; hệ thống dân vận, mặt trận, đoàn thể có nhiều đổi mới trong hoạt động, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy tốt hơn.

Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp có sự chuyển biến rõ nét, hầu hết các mặt hoạt động đều được tăng cường và ngày càng đi vào chiều sâu. Hội đồng nhân dân các cấp thường xuyên kiện toàn về tổ chức, từng bước đổi mới phương thức hoạt động, ngày càng phát huy tốt vai trò cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Chất lượng các kỳ họp được nâng lên; các nghị quyết ban hành đã cụ thể hoá chủ trương, nghị quyết của cấp uỷ đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Hoạt động giám sát được đẩy mạnh, nội dung giám sát ngày càng cụ thể, thiết thực và toàn diện hơn. Kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Bộ máy uỷ ban nhân dân các cấp được quan tâm củng cố, hoạt động ngày càng hiệu lực, hiệu quả hơn. Năng lực quản lý, ý thức chấp hành của các cấp, các

ngành được nâng lên; sự phối hợp giữa chính quyền, mặt trận, đoàn thể ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ được củng cố, năng lực, trình độ, trách nhiệm từng bước được nâng lên.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực được quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả bước đầu. Ban hành và thực hiện chính sách thu hút, đào tạo nhân tài, từ 2006 đến nay đã chọn cử đưa đi đào tạo 8 tiến sỹ, 345 thạc sỹ (trong đó có 06 thạc sỹ đào tạo ở nước ngoài), 6.218 đại học, trung cấp; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho 5.234 lượt cán bộ, công chức; hỗ trợ kinh phí, cấp học bổng cho con em Tây Ninh có học lực từ khá, giỏi trở lên đang học tại các trường đại học để đào tạo, phục vụ địa phương.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm đẩy mạnh theo tinh thần Nghị quyết số 03-NQ/TU, Chương trình hành động số 19-CTr/TU của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (Khoá X) đạt kết quả tích cực, góp phần cải thiện môi trường đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi, phục vụ tốt hơn nhu cầu giải quyết công việc của tổ chức và công dân. Đẩy mạnh ứng dụng tin học vào hoạt động quản lý nhà nước; triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong nhiều cơ quan, đơn vị.

Công tác dân vận của hệ thống chính trị được quan tâm thực hiện thường xuyên, có nhiều chuyên viên tích cực theo hướng gần dân, có trách nhiệm với dân, lắng nghe ý kiến của dân và tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả Nghị quyết của Tỉnh uỷ về công tác dân vận giai đoạn 2006-2010.

Hệ thống dân vận, mặt trận, đoàn thể thường xuyên quan tâm củng cố về tổ chức, bộ máy, năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ từng bước được chuẩn hoá và nâng lên; quan tâm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tích cực tham mưu, đề xuất với cấp uỷ và tham gia với chính quyền, phối hợp với các ngành chức năng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; triển khai thực hiện Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”; phát động và tổ chức các phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, “*Năm dân vận của chính quyền*”, các hoạt động xã hội từ thiện, vận động quỹ “*Vì người nghèo*”, “*Quỹ bảo trợ xã hội*”. Công tác tập hợp đoàn viên, hội viên được quan tâm, đã tập hợp vào các loại hình tổ chức trên 70% số đối tượng cần tập hợp.

Quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai thực hiện có hiệu quả; phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra*” từng bước được cụ thể hoá và mở rộng ra nhiều loại hình cơ sở.

Công tác dân tộc được quan tâm chỉ đạo thường xuyên và đạt kết quả toàn diện. Các dân tộc luôn đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, hăng hái lao động, sản xuất; đã có 16 ấp nơi đồng bào dân tộc thiểu số sống tập trung được công nhận danh hiệu ấp văn hoá; các dân tộc thiểu số được tạo điều kiện bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình. Xây dựng 8 nhà văn hoá dân tộc. Tổ chức

thành công Đại hội đại biểu dân tộc thiểu số lần thứ I (năm 2009) tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, tin tưởng trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số được chăm lo ngày càng tốt hơn. Chương trình 134 về hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đạt kết quả quan trọng, đến nay đã có 237 hộ được hỗ trợ về đất ở, 463 hộ được hỗ trợ về nhà ở, 105 hộ được hỗ trợ về đất sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 315 hộ, khoan 355 giếng và xây dựng 07 trạm cấp nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số, với tổng kinh phí 17,4 tỷ đồng.

Công tác tôn giáo được các cấp uỷ đảng, chính quyền đặc biệt quan tâm, nhất là quan tâm hướng dẫn, tạo điều kiện hoạt động, tổ chức các lễ hội tôn giáo, tạo không khí cởi mở, phấn khởi trong chức sắc và tín đồ các tôn giáo. Hoạt động tôn giáo ngày càng đi vào nề nếp, thực hiện đúng pháp luật và đường hướng hành đạo, gắn bó với dân tộc, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động xã hội, từ thiện. Toàn tỉnh có 322 cơ sở thờ tự đăng ký “*cơ sở tín ngưỡng tôn giáo văn minh*”, trong đó được công nhận 311 cơ sở, đạt 96,58%. Chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo là đại biểu Hội đồng nhân dân, thành viên mặt trận, đoàn thể các cấp ngày càng tăng.

4.2- Hạn chế, yếu kém

- Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chậm đổi mới trong tiếp xúc cử tri; chất lượng hoạt động giám sát có lúc chưa cao.

- Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn yếu kém; nhất là trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường, văn hoá, xây dựng, quản lý đô thị.

- Hoạt động của một số cấp, ngành chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhưng chậm được củng cố.

- Công tác cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu; biểu hiện trì trệ, những nhiễu, đùn đẩy, gây phiền hà còn xảy ra trong một bộ phận cán bộ, công chức.

- Thực hiện chính sách thu hút nhân tài chưa mang lại kết quả rõ rệt; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực còn hạn chế.

- Công tác dân vận của hệ thống chính trị có mặt còn yếu kém; một số cấp uỷ đảng, chính quyền chưa thật sự quan tâm đúng mức đến công tác này.

- Bộ máy, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu, còn mang tính hành chính; công tác quản lý đoàn viên, hội viên có nơi chưa chặt chẽ; việc phát triển tổ chức đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước còn hạn chế; công tác tập hợp quần chúng vào tổ chức chưa đạt chỉ tiêu. Thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội còn hạn chế. Một số phong trào chất lượng chưa cao. Việc thực hiện quy chế dân chủ một số nơi còn mang tính hình thức.

- Một số ít cấp uỷ đảng, chính quyền nhận thức chưa đầy đủ về công tác tôn giáo, lãnh đạo, chỉ đạo có lúc còn lúng túng. Có nơi chưa quan tâm giải quyết kịp thời

những vấn đề nảy sinh trong tôn giáo. Vẫn còn xảy ra một số hoạt động hành đạo, truyền đạo trái pháp luật, lợi dụng chính sách dân tộc, chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết lương - giáo.

5- Về thực hiện nhiệm vụ then chốt xây dựng Đảng

5.1- Thành tựu

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thường xuyên và đạt kết quả trên nhiều mặt

Công tác chính trị, tư tưởng được các cấp uỷ, tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo thực hiện; thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và kịp thời giải quyết những yêu cầu chính đáng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới đất nước.

Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” được quan tâm chỉ đạo thực hiện đạt kết quả quan trọng bước đầu, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Gắn Cuộc vận động với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các cấp, các ngành thực hiện tốt việc đăng ký nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh với các tiêu chí cụ thể, phù hợp với thực tiễn công tác đem lại kết quả thiết thực. Cuộc vận động đã thật sự góp phần củng cố đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tạo sự đồng thuận trong xã hội, cổ vũ tinh thần thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong những năm qua. Nhiều mô hình, kinh nghiệm hay trong tổ chức thực hiện Cuộc vận động đã được phát huy, nhân rộng và xuất hiện ngày càng nhiều tập thể, cá nhân điển hình trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Sau hơn 3 năm học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đã có 596 tập thể và 1.877 cá nhân được bình chọn, biểu dương, khen thưởng.

Công tác tổ chức, cán bộ được thực hiện nghiêm túc, kết quả tốt. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa X) và Đề án nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; quan tâm củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tập trung chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm; tăng cường kiểm tra việc chấp hành chế độ, nội dung sinh hoạt chi bộ ở tất cả tổ chức cơ sở đảng và các chi bộ trực thuộc. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh bình quân hằng năm đạt 76,72%, giảm 0,89% so với nhiệm kỳ trước; số tổ chức cơ sở đảng yếu kém bình quân hằng năm 1,94%, tăng 2,31%, đây là con số phản ánh đúng về chất lượng.

Tổ chức bộ máy, cán bộ các cơ quan đảng, chính quyền các cấp được củng cố,

sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, đề bạt cán bộ, công chức, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Trong nhiệm kỳ đã bổ nhiệm 15 cán bộ lãnh đạo (*cấp phó sở ngành, huyện, thị*) dưới 40 tuổi để đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa; đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hoá 2.235 lượt cán bộ xã, phường, thị trấn. Chọn cử 12 cán bộ đưa đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo Đề án 165. Mở 03 lớp trung cấp lý luận chính trị, kết hợp với bồi dưỡng tiền công vụ cho 194 học viên có trình độ cao đẳng, đại học tạo nguồn cán bộ cho xã, phường, thị trấn để từng bước thay thế đội ngũ cán bộ cấp xã thiếu trình độ theo quy định. Trường Chính trị tỉnh, các trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện, thị và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ đã mở 1.062 lớp (*dài hạn, ngắn hạn*) với 79.757 lượt đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập. Ban hành và thực hiện khá tốt chính sách sinh viên tạo nguồn, đã thu hút được trên 1.000 sinh viên tốt nghiệp các trường đại học về công tác tại các cơ quan trong tỉnh.

Thực hiện tốt công tác rà soát bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cấp uỷ tỉnh, cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý giai đoạn 2005-2010, giai đoạn 2010-2015. Ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý (*giai đoạn 2006- 2010*); điều chỉnh, bổ sung quy định về phân cấp quản lý cán bộ và quy chế bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử,...

Công tác phát triển, quản lý, nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm chỉ đạo. Số lượng đảng viên mới kết nạp hằng năm đều tăng về số lượng và chất lượng. Trong nhiệm kỳ phát triển 5.428 đảng viên. Nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 24.558 đảng viên, chiếm 2,28% so với dân số, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội (2% trở lên), trong đó các xã biên giới đạt 1,32% so với dân số, đạt Nghị quyết Đại hội (1,3%); 100% ấp, khu phố có chi bộ đảng.

Quan tâm đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng bộ trên tinh thần “*Nói đi đôi với làm*”; dành nhiều thời gian đi cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh; đổi mới cách thức tổ chức hội họp theo hướng rút ngắn thời gian, bàn bạc có trọng tâm, đi thẳng vào vấn đề; mở rộng và phát huy dân chủ trong Đảng; đẩy mạnh phân công, phân cấp, xác định rõ và nâng cao trách nhiệm trong hoạt động của hệ thống chính trị, nhất là trong quản lý điều hành của chính quyền các cấp.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tiếp tục xem xét, giải quyết những vấn đề lịch sử chính trị, đồng thời chú trọng nắm bắt và giải quyết vấn đề chính trị hiện nay phục vụ cho công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ, kết nạp đảng viên.

Quan tâm thực hiện tốt chính sách cán bộ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành và thực hiện tốt Quy định về một số chính sách đối với cán bộ giai đoạn 2006-2010. Đặc biệt, năm 2009, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án về chính sách hỗ trợ hộ gia đình đảng viên nghèo giai đoạn

2009-2010, với tổng kinh phí gần 10 tỷ đồng từ nguồn sản xuất kinh doanh của Đảng bộ tỉnh, đã tạo sự phấn khởi, đồng tình cao trong cán bộ, đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, của ủy ban kiểm tra các cấp được coi trọng, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Tập trung kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện nghị quyết, chương trình hành động của các cấp ủy đảng; kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện cải cách hành chính,... Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện, uốn nắn sai sót, chấn chỉnh, phòng ngừa vi phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên; đồng thời, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm. Trong nhiệm kỳ, các cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành xử lý kỷ luật 939 đảng viên, tăng 14,8%; xử lý kỷ luật 21 tổ chức đảng, tăng 35% so với nhiệm kỳ trước.

5.2- Hạn chế, yếu kém

- Công tác chính trị, tư tưởng có mặt hạn chế, nhất là chưa kịp thời định hướng cho cán bộ, đảng viên về những vấn đề nhạy cảm, bức xúc của địa phương; việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa sát, thiếu thường xuyên.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa cao; chất lượng sinh hoạt chi bộ chuyên biến chưa nhiều.

- Việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy đảng chưa toàn diện; chất lượng nghị quyết ở một số cấp ủy chưa cao; hội họp còn chiếm nhiều thời gian trong chương trình công tác của không ít cấp ủy đảng.

- Tinh thần tự phê bình và phê bình của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa cao. Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ; đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên có nơi chưa sát đúng.

- Công tác quy hoạch cán bộ một số nơi còn khép kín, thiếu tính khả thi, tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ còn thấp. Tình trạng hủ hăng cán bộ kế thừa còn xảy ra trong một số cấp ủy, đơn vị.

- Công tác đào tạo cán bộ thiếu tính định hướng toàn diện, lâu dài, chưa thật sự gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với nhu cầu sử dụng; việc đào tạo chuyên sâu, chuyên ngành kinh tế, khoa học, kỹ thuật còn ít.

- Chưa khắc phục triệt để tình trạng cán bộ thiếu chuẩn theo quy định, nhất là cấp xã.

- Công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa kịp thời, chưa sâu, hiệu quả chưa cao; việc giám sát có nơi còn lúng túng, thậm chí còn mang tính hình thức.

- Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” chưa thật sự đi vào chiều sâu, một số nơi lúng túng, bị động trong thực hiện, việc làm theo

kết quả chưa nhiều. Gương điển hình tiên tiến làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chưa rộng khắp.

III- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1- Thành tựu

Kinh tế - xã hội đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; nhiều chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt Nghị quyết Đại hội đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá nhanh; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; thu ngân sách nhà nước hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch; môi trường đầu tư được cải thiện, thu hút đầu tư nước ngoài tiếp tục khởi sắc; hạ tầng kỹ thuật về kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư; bộ mặt nông thôn, đô thị được chỉnh trang, xây dựng từng bước khang trang, văn minh, sạch đẹp. Các mặt văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định, các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông được kéo giảm; lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, xử lý có hiệu quả những vấn đề phức tạp về đất đai do lịch sử để lại và những vấn đề mới phát sinh; tăng cường tính kỷ cương trong Đảng, trong hệ thống chính trị và trong xã hội. Hoạt động của hệ thống dân vận, mặt trận và đoàn thể có nhiều chuyển biến. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm thường xuyên và đạt được kết quả tích cực. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được củng cố vững chắc.

****Đạt được những thành tựu trên là do:***

- Có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của Trung ương, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, bộ ngành Trung ương; chính sách, pháp luật ngày càng hoàn thiện, thông thoáng hơn.

- Những thành tựu của các nhiệm kỳ trước tiếp tục được phát huy; có sự đoàn kết, thống nhất cao trong cấp uỷ đảng, chính quyền; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể; đề ra nhiều chủ trương đúng đắn, kịp thời; lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, sát thực tiễn; biết tận dụng thời cơ, khai thác và phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

- Phân định rõ chức năng lãnh đạo của cấp uỷ đảng với sự quản lý, điều hành của chính quyền. Quan tâm chấn chỉnh lề lối làm việc, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo. Năng lực lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, trình độ quản lý của chính quyền các cấp được nâng lên; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; đi sâu, đi sát cơ sở, kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc nảy sinh.

- Sự nỗ lực, cố gắng, tính năng động sáng tạo của các tầng lớp nhân dân và các thành phần kinh tế; sự hỗ trợ, hợp tác có hiệu quả của các tỉnh, thành trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nhất là thành phố Hồ Chí Minh và các tập đoàn kinh tế quốc gia.

2- Những mặt hạn chế, yếu kém

Còn 10/21 chỉ tiêu chủ yếu, 22/55 chỉ tiêu ngành không đạt Nghị quyết Đại hội đề ra. Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa đột phá; quy mô, chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao.

- Tiềm năng, lợi thế trên từng lĩnh vực khai thác chậm; việc huy động và sử dụng các nguồn lực cho đầu tư phát triển còn hạn chế.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa theo kịp yêu cầu phát triển, việc đầu tư, tái thiết Thị xã, thị trấn chưa đúng mức.

- Nguồn nhân lực còn thiếu và yếu; cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu; hoạt động quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực thiếu chặt chẽ.

- Văn hoá, xã hội còn những mặt hạn chế, yếu kém, phát triển chưa ngang tầm, một số vấn đề xã hội bức xúc chậm được giải quyết dứt điểm.

- An ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố gây bất ổn, nhất là khu vực biên giới.

- Hoạt động của hệ thống chính trị có mặt chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ.

** Những hạn chế, yếu kém trên là do:*

Về khách quan:

Do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế thế giới, suy giảm kinh tế trong nước, thời tiết có mặt không thuận lợi, tình hình dịch bệnh,... đã ảnh hưởng nhất định đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân.

Quy định của pháp luật trên một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ, chưa phù hợp, nhất là các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đăng ký kinh doanh, nhà đất, xây dựng cơ bản đã tác động, gây khó khăn nhất định cho công tác quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

Về chủ quan:

Công tác dự báo, đánh giá tình hình còn yếu kém; chưa nhận định và lường hết những thuận lợi, khó khăn, thách thức để đề ra nhiệm vụ và giải pháp có tính khả thi cao.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp uỷ đảng, chính quyền có lúc còn bị động, lúng túng, còn chạy theo sự vụ, sự việc; sự phối hợp trong một số hoạt động vẫn chưa chặt chẽ.

Chưa có nhiều giải pháp tốt huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế, kỹ thuật.

Cải cách hành chính, nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Chưa kịp thời xử lý những biểu hiện trì trệ, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa sâu; chưa kịp thời phát hiện, uốn nắn những thiếu sót, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý còn hụt hẫng, chưa đồng đều ở cả 3 cấp, nhất là cấp cơ sở; tinh thần trách nhiệm, tính năng động, sáng tạo của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ; thiếu đội ngũ cán bộ tham mưu giỏi, chuyên gia đầu ngành trong một số lĩnh vực then chốt.

3- Bài học kinh nghiệm

3.1- Phải có sự đoàn kết, nhất trí, nỗ lực, quyết tâm cao trong cấp uỷ đảng, hệ thống chính trị và sự đồng thuận xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhất là đối với các vấn đề lớn, quan trọng, những vấn đề phức tạp phát sinh. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy cao nhất trí tuệ, tính năng động, sáng tạo của hệ thống chính trị trong xây dựng, hoạch định và tổ chức thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3.2- Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải biết tận dụng thời cơ, lựa chọn những vấn đề trọng tâm, tìm khâu “đột phá” để tập trung dồn sức thực hiện đạt kết quả; kịp thời đề ra các giải pháp khắc phục khó khăn. Phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

3.3- Mở rộng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền làm chủ của nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, tạo sự đồng thuận cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3.4- Thực hiện tốt công tác cán bộ, xem đây là nhiệm vụ quan trọng, là nhân tố quyết định đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, nhất là thực hiện việc đánh giá đúng cán bộ để quy hoạch, đào tạo, đề bạt, sử dụng, phát huy cao nhất năng lực, trình độ, sở trường cán bộ. Quan tâm quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học kỹ thuật.

3.5- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, sự quan tâm, tạo điều kiện, giúp đỡ của các ban, bộ, ngành Trung ương; sự hợp tác chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trong khu vực, các tập đoàn kinh tế quốc gia và phát huy mạnh mẽ nội lực của các thành phần kinh tế và nhân dân trong tỉnh.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ 5 NĂM (2010 – 2015)

I- DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1- Thuận lợi

- Kinh tế thế giới, trong nước đang phục hồi và tiếp tục tăng trưởng; hội nhập kinh tế quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh. Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng, là cơ sở, định hướng quan trọng cho sự phát triển của đất nước, của tỉnh trong 5 năm tới; văn bản pháp luật ngày càng được hoàn thiện, nhiều chủ trương, cơ chế, chính sách mới ban hành sẽ tạo môi trường đầu tư thuận lợi và thông thoáng hơn. Kết quả đầu tư

của tỉnh những năm qua; các dự án đầu tư quan trọng đã và đang triển khai,... sẽ tạo động lực, góp phần gia tăng giá trị các ngành sản xuất trong GDP.

- Sự liên kết, hợp tác ngày càng chặt chẽ, hiệu quả hơn giữa các tỉnh, thành phố trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, các tập đoàn kinh tế quốc gia sẽ tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển mạnh mẽ hơn.

- Sự đoàn kết, thống nhất trong toàn đảng bộ; những kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp uỷ đảng, chính quyền; trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ từng bước được nâng lên; sự năng động, sáng tạo, quyết tâm của các thành phần kinh tế, của các tầng lớp nhân dân tiếp tục là yếu tố quan trọng làm nên những thành tựu trong 5 năm tới.

2- Khó khăn, thách thức

- Tình hình thế giới và khu vực sẽ có những diễn biến phức tạp mới, tiềm ẩn nhiều bất trắc khó lường; kinh tế thế giới mặc dù có dấu hiệu phục hồi sau khủng hoảng nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, bất ổn. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp.

- Tình hình biên giới, nhất là khu vực ngoại biên còn tiềm ẩn những nhân tố gây bất ổn định; một số vấn đề nhạy cảm về tôn giáo, nhất là việc lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc đang là vấn đề cần quan tâm.

- Những hạn chế, yếu kém chậm được khắc phục; quy mô, sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao; sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong từng ngành, từng lĩnh vực còn chậm; những bất cập, hạn chế về hạ tầng kinh tế - xã hội; về nguồn nhân lực, năng lực tổ chức thực hiện; các vấn đề xã hội phức tạp phát sinh; tình hình tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai do lịch sử để lại còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp; sự chống phá của các thế lực thù địch ngày càng gia tăng, tinh vi hơn.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1- Phương hướng chỉ đạo

Định hướng chung của tỉnh đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 là: Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế; huy động mọi nguồn lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, ổn định và bền vững. Tập trung phát triển công nghiệp gắn với việc ổn định và nâng cao chất lượng sản xuất nông nghiệp, dịch vụ. Gắn kết chặt chẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác phát triển trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; đẩy mạnh cải cách hành chính và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá tỉnh nhà. Xem đây là các khâu đột phá quan trọng.

- Gắn phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Sử

dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực của bộ máy Nhà nước, chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân, hệ thống dân vận, mặt trận, đoàn thể.

- Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp; đẩy mạnh công tác đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Tăng cường, củng cố và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại.

- Chú trọng xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức gắn với đẩy mạnh Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” tạo sự chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

2- Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; phát huy dân chủ, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao; tạo sự chuyển biến nhanh về chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hoá. Xây dựng môi trường văn hoá - xã hội lành mạnh, văn minh; bảo đảm công bằng và an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, văn hoá, tinh thần của nhân dân, thu ngắn khoảng cách, sự chênh lệch về trình độ phát triển và mức sống dân cư giữa nông thôn và thành thị; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2015, đưa Thị xã Tây Ninh trở thành đô thị loại III và đến năm 2020 tỉnh Tây Ninh cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”, vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

3- Chỉ tiêu chủ yếu

3.1-Chỉ tiêu kinh tế

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) tăng bình quân hằng năm từ 14% trở lên.
- GDP bình quân đầu người (*giá hiện hành*) đạt từ 2.970 USD trở lên.
- Giá trị sản xuất nông, lâm, thuỷ sản tăng bình quân hằng năm : 5,5%
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hằng năm : từ 21% trở lên
- Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ tăng bình quân hằng năm : từ 14% trở lên
- Cơ cấu ngành kinh tế trong GDP đến năm 2015 (*giá cố định 1994*):
 - + Nông - lâm - thuỷ sản : 18 – 19%
 - + Công nghiệp - xây dựng : 36 – 37%
 - + Dịch vụ : 44 – 45%
- Cơ cấu ngành kinh tế trong GDP đến năm 2015 (*giá hiện hành*):

+ Nông – lâm - thủy sản	: 30 – 31%
+ Công nghiệp - xây dựng	: 34 – 35%
+ Dịch vụ	: 34 – 35%

- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân hằng năm 20%.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hằng năm trên 14%; trong đó thu nội địa tăng bình quân trên 18%.
- Đầu tư phát triển trên địa bàn bằng 41% GDP (*Tổng vốn đầu tư phát triển trên toàn địa bàn 5 năm khoảng 112.000 tỷ đồng*).

3.2- Chỉ tiêu về xã hội

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm 2,5%.
- Tạo điều kiện giải quyết việc làm bình quân hằng năm 20.000 lao động.
- Đến năm 2015 :
 - + Đạt 7 bác sỹ, dược sỹ trên vạn dân.
 - + Tỷ lệ lao động qua đào tạo, dạy nghề chiếm 60% tổng lao động xã hội.
 - + Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 15%.
 - + Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.
 - + 100% xã có trung tâm văn hoá hoạt động có hiệu quả.
 - + Phân đầu xây dựng 20% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (tương đương với 17 xã trong toàn tỉnh).

3.3- Chỉ tiêu về môi trường

- Đến năm 2015:
 - + Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 96%.
 - + Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 100%.
 - + Tỷ lệ che phủ rừng đạt từ 33% trở lên (*bao gồm cả độ che phủ của cây cao su trên địa bàn*); đạt từ 15,7% trở lên (*Nếu loại trừ cây cao su*).
 - + 100% khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế cửa khẩu đi vào hoạt động có khu xử lý nước thải tập trung bảo đảm quy định về môi trường.
 - + 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh hiện có đạt tiêu chuẩn môi trường.
 - + 100% chất thải rắn ở đô thị, chất thải nguy hại và chất thải y tế được thu gom xử lý.

4- Nhiệm vụ chủ yếu

4.1- Nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển kinh tế nhanh, ổn định và bền

vững

- Quan tâm phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn theo hướng bền vững, sản xuất hàng hoá lớn, hiệu quả, khả năng cạnh tranh cao; đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, từng bước hình thành nền nông nghiệp sạch; các khu nông nghiệp công nghệ cao. Quan tâm tìm kiếm, mở rộng thị trường cho các sản phẩm nông nghiệp.

Đẩy mạnh chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Rà soát, quy hoạch, điều chỉnh các loại đất cho phù hợp với cơ cấu cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao; nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích; quy hoạch lại đất trồng lúa; hình thành vùng lúa cao sản chất lượng cao; bảo đảm an ninh lương thực; phát triển các vùng chuyên canh rau sạch; khuyến khích phát triển cây cao su; duy trì vùng nguyên liệu và tăng năng suất cây mía; từng bước kéo giảm diện tích trồng mì. Quy hoạch, xây dựng các khu liên hiệp công - nông nghiệp.

Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển chăn nuôi trang trại quy mô lớn, phấn đấu đến năm 2015, tỷ trọng chăn nuôi trong giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt từ 20% trở lên. Nuôi trồng thủy sản theo hướng sản xuất hàng hoá đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái. Bảo vệ và khai thác hợp lý nguồn lợi thủy sản hồ Dầu Tiếng đi đôi với bảo đảm nguồn nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; công tác thú y, bảo vệ thực vật; chủ động phòng ngừa, đối phó có hiệu quả các loại dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, tạo sự chuyển biến mạnh về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong nông - lâm - ngư nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tiến hành quy hoạch tổng thể xây dựng và phát triển nông thôn mới. Tập trung đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn, hạ tầng vùng nguyên liệu, thúc đẩy cơ giới hoá, hiện đại hoá nông thôn.

Tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại và kinh tế hộ gia đình phát triển. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp của tỉnh đầu tư, hợp tác, mở rộng hoạt động sang thị trường Campuchia.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh. Phát triển công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ, phát triển đô thị và bảo vệ môi trường sinh thái. Xây dựng các khu, cụm công nghiệp theo hướng công nghiệp - dịch vụ - đô thị kết hợp.

Nâng cao hiệu quả công nghiệp chế biến, công nghiệp khai thác khoáng sản, công nghiệp dệt may, làng nghề truyền thống. Ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm tinh chế từ nguyên liệu mía, mì, cao su; tạo điều kiện phát triển công nghiệp tiên tiến, công nghiệp sạch; khuyến khích phát triển mạnh các ngành công

ng nghiệp hỗ trợ; công nghiệp sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng. Chuẩn bị các điều kiện từng bước phát triển công nghiệp công nghệ cao.

Tăng cường hoạt động khuyến công, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, tạo nghề mới, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động ở nông thôn. Quan tâm quy hoạch, phát triển vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.

Thực hiện các biện pháp nhằm giảm mức tiêu tốn điện năng trong sản xuất và sinh hoạt.

Tập trung đầu tư, triển khai nhanh các khu, cụm công nghiệp được duyệt, nhất là các khu công nghiệp đang triển khai (*Khu liên hợp công nghiệp - đô thị - dịch vụ Phước Đông - Bời Lời, Khu công nghiệp - dịch vụ Bourbon - An Hoà, Khu công nghiệp Chà Là*), các cụm công nghiệp thuộc khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát, trên cơ sở lựa chọn các nhà đầu tư có uy tín, có đủ năng lực triển khai thực hiện nhanh dự án. Thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư.

- Đẩy mạnh phát triển thương mại, các ngành dịch vụ phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Phát huy lợi thế biên giới, cửa khẩu, đẩy mạnh phát triển kinh tế biên mậu; triển khai các khu thương mại, siêu thị đã quy hoạch: Hoà Thành, Thị xã, Gò Dầu, Trảng Bàng, các chợ đầu mối. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát, các cửa khẩu quốc gia.

Đẩy mạnh xuất khẩu; giảm xuất khẩu nguyên liệu thô. Kiểm soát chặt chẽ các mặt hàng nhập khẩu, ưu tiên nhập khẩu vật tư, thiết bị và công nghệ tiên tiến phục vụ yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh.

Mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, việc làm, tư vấn, pháp luật, khoa học - công nghệ. Mở rộng mạng lưới, nâng cao số lượng, chất lượng các sản phẩm tiện ích của hệ thống ngân hàng. Quy hoạch, phát triển nhanh, đa dạng hoá dịch vụ vận tải hành khách công cộng đáp ứng yêu cầu đô thị hoá.

Rà soát, quy hoạch các cụm dịch vụ để tạo quỹ đất sạch thu hút các dự án dịch vụ thuộc các thành phần kinh tế.

Đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ Khu du lịch núi Bà Đen, xây dựng, nâng cấp các khu, điểm du lịch hiện có; quy hoạch, phát triển du lịch sinh thái hồ Dầu Tiếng, dịch vụ du lịch sông Vàm Cỏ Đông, du lịch sinh thái vườn quốc gia Lò Gò- Xa Mát, Trung tâm tái hiện di tích lịch sử Cách mạng miền Nam tại Bời Lời; nâng cấp, mở rộng khu di tích lịch sử Căn cứ Trung ương Cục miền Nam.

- Tạo bước đột phá về đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đẩy nhanh quá trình phát triển đô thị hoá Thị xã Tây Ninh; xây dựng nông thôn mới.

Tiến hành rà soát, bổ sung và định hướng quy hoạch phát triển giao thông vận tải phù hợp quy hoạch ngành, kết nối với vùng kinh tế trọng điểm, các khu công nghiệp, du lịch,... Đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đồng bộ, các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, các tuyến đường vành đai biên giới, các tuyến đường dẫn đến các cửa khẩu, hạ tầng thị xã, thị trấn,... Rà soát quy hoạch, đầu tư xây dựng các cảng, bến bãi đường sông; phát huy tiềm năng, khai thác hợp lý, có hiệu quả lợi thế vận tải đường sông phục vụ phát triển kinh tế và dân sinh. Nghiên cứu xây dựng phương án phòng, chống sạt lở ven sông Vàm Cỏ Đông, nhất là ở những đoạn xung yếu giáp quốc lộ 22B. Tiếp tục triển khai dự án hiện đại hoá hệ thống thủy lợi hồ Dầu Tiếng. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiên cố hoá trường, lớp học, phấn đấu đến năm 2015, có thêm 130 trường đạt chuẩn quốc gia, kiên cố hoá 1.200 phòng học. Nâng cấp các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, trạm y tế xã. Tập trung đầu tư xây dựng các trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên, trung tâm văn hoá xã, các khu vui chơi, giải trí, sinh hoạt văn hoá cộng đồng, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp; quan tâm phát triển quỹ nhà ở xã hội theo hướng xã hội hoá, chú trọng nhà ở cho người có thu nhập thấp. Nâng cấp, chỉnh trang nghĩa trang liệt sĩ Trà Võ...

Nâng cao chất lượng quy hoạch và quản lý xây dựng đô thị, khắc phục tình trạng quy hoạch “treo”. Hoàn thành và triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển Thị xã Tây Ninh; xây dựng Thị xã từng bước có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, văn minh, thân thiện với môi trường. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hoá, phấn đấu đến năm 2015 tỷ lệ đô thị hoá đạt 33%. Chú trọng giải quyết vấn đề cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải đô thị.

Triển khai thực hiện tốt chương trình xây dựng nông thôn mới. Hình thành, phát triển các điểm, khu dân cư nông thôn theo quy hoạch, gắn với khu kinh tế, khu, cụm, điểm công nghiệp để phát triển nhanh và bền vững. Xây dựng các điểm, khu dân cư biên giới phải gắn với các dự án bảo đảm quốc phòng - an ninh.

4.2- Tạo sự chuyển biến tích cực về văn hoá - xã hội

Tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc; tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực văn hoá, nhất là quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh Internet, karaoke, quán bar, vũ trường, nhà hàng, khách sạn, nhà trọ,...

Phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản, văn học nghệ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng đội ngũ giáo viên. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, có giải pháp ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường. Chú trọng đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Hoàn chỉnh hệ thống trường lớp, bảo đảm đủ trường lớp cho các bậc học; phát triển dạy và học 2 buổi/ngày; khuyến khích mở thêm

các trường bán trú ở các cấp học. Duy trì kết quả huy động trên 99% trẻ em 6 tuổi ra lớp hằng năm, kết quả xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở; phấn đấu phổ cập mẫu giáo 5 tuổi đến năm 2015 đạt 99% trở lên; đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục bậc trung học. Bảo đảm từ 90% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trung học phổ thông, trung cấp nghề; nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học tiếp tục học lên đại học, cao đẳng chuyên nghiệp. Đa dạng hoá, nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm giáo dục thường xuyên.

Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Duy trì 100% xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế; phấn đấu đến năm 2015 đạt 24 giường bệnh trên vạn dân. củng cố hệ thống y tế dự phòng, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh mới phát sinh, an toàn vệ sinh thực phẩm. Khuyến khích phát triển các cơ sở y tế ngoài công lập. Củng cố mạng lưới y học dân tộc. Tăng cường công tác quản lý và kiểm soát thị trường thuốc.

Nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế, phát triển các loại hình bảo hiểm y tế tự nguyện, bảo hiểm y tế cộng đồng.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân rèn luyện thân thể; chú trọng phát triển thể thao đỉnh cao và thể thao phong trào theo hướng xã hội hoá. Củng cố công tác giáo dục thể chất có nền nếp ở trường học; đầu tư phát triển có trọng điểm một số môn thể thao thể mạnh của tỉnh và đào tạo năng khiếu.

Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, dạy nghề. Củng cố, đầu tư và nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở dạy nghề công lập. Khuyến khích phát triển các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề ngoài công lập. Mở rộng liên kết đào tạo nghề với các doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu tuyển dụng lao động. Đẩy mạnh xã hội hoá trong phát triển mạng lưới dạy nghề; gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, của thị trường lao động trong và ngoài nước; quan tâm đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Thực hiện đồng bộ, toàn diện và hiệu quả các chương trình, dự án bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài; xây dựng quan hệ lao động ổn định, hài hòa, tiến bộ; thực hiện chế độ bảo hiểm thất nghiệp. Đa dạng hoá các nguồn lực, lồng ghép và thực hiện có hiệu quả các chương trình giảm nghèo, nhất là tạo điều kiện cho hộ nghèo tiếp cận các chính sách trợ giúp phát triển sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm,.. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa.

Huy động các nguồn lực, sự tham gia của cộng đồng xã hội trong xây dựng các công trình và thiết chế văn hoá; tôn tạo, quản lý và bảo vệ, khai thác tốt các di tích văn hoá, di tích lịch sử cách mạng. Nâng cao chất lượng gia đình, ấp, khu phố văn hoá. Đẩy mạnh việc xây dựng và nhân rộng mô hình ấp, khu phố, xã, phường lành mạnh, không có tệ nạn xã hội; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ

hội; ngăn chặn, đẩy lùi các hủ tục mê tín dị đoan, xây dựng mối quan hệ tốt đẹp “*tình làng, nghĩa xóm*” trong cộng đồng dân cư. Phần đầu đến năm 2015, gia đình văn hoá đạt từ 94% trở lên; ấp, khu phố đạt tiêu chuẩn văn hoá từ 83% trở lên.

Kiểm chế tốc độ tăng dân số; tăng cường công tác giáo dục truyền thông dân số, kế hoạch hoá gia đình, nâng cao chất lượng dân số, thực hiện gia đình ít con, khoẻ mạnh, ấm no, hạnh phúc. Thực hiện các quyền trẻ em, bảo đảm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bảo vệ, chăm sóc; tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện; ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em.

Tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng và triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực, góp phần tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

4.3- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả tinh thần Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá IX), Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 27/NQ-CP của Chính phủ về tăng cường công tác quản lý, sử dụng, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, công cụ thực hiện chủ trương kinh tế hoá ngành tài nguyên, môi trường cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Tiến hành việc rà soát quỹ đất công, nhất là ở nội thị xã, thị trấn để có kế hoạch sắp xếp, điều chỉnh, quản lý và sử dụng cho phù hợp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tái thiết, phát triển đô thị, đồng thời có cơ chế, chính sách phù hợp tạo nguồn lực từ quỹ đất.

Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý việc quản lý, sử dụng đất đã giao cho các dự án, các đơn vị, doanh nghiệp để bảo đảm việc sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả, tránh lãng phí. Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của các đơn vị kinh tế, cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án xử lý rác thải, chất thải nguy hại ở đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế. Triển khai hệ thống xử lý nước thải tại các phường, thị trấn; giải quyết nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng có hiệu quả các loại rừng; nâng cao giá trị kinh tế của rừng, nhất là rừng phòng hộ. Nâng cao tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn.

4.4- Tăng cường, củng cố quốc phòng - an ninh

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra cướp có vũ trang.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc. Tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng, nâng cao ý thức cảnh giác, đấu tranh làm thất bại âm mưu “*diễn biến hoà bình*”, “*bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác đối ngoại, xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác. Phân đấu hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc theo kế hoạch đề ra.

Xây dựng, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (Khoá X) về tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc; Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/10/2007 của Tỉnh uỷ về tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh khu vực biên giới giai đoạn 2007-2010 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 160/2007/QĐ-TTg, ngày 17/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án bố trí, sắp xếp ổn định các khu dân cư biên giới Bắc Tây Ninh.

Thực hiện tốt công tác quốc phòng địa phương, xây dựng các lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện; lực lượng quân sự, công an, biên phòng trong tỉnh theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, khả năng cơ động, ứng phó nhanh với các tình huống. Thực hiện tốt chính sách hậu phương trong lực lượng vũ trang.

Tăng cường, củng cố toàn diện cho công an cấp huyện; xây dựng công an xã, bảo vệ dân phố, tuần tra nhân dân, dân quân, tự vệ đủ về số lượng, mạnh về chất lượng.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường an ninh xã hội, an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống, kéo giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội theo chương trình mục tiêu “*4 giảm*” của tỉnh, nhất là thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 32-NQ/CP của Chính phủ và Nghị quyết 05-NQ/TU, ngày 08/3/2007 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Phân đấu kéo giảm mạnh số người chết do tai nạn giao thông hằng năm.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Quan tâm hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết; củng cố tổ chức, bộ máy; nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức cán bộ, chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ công tác thi hành án dân sự.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Tiếp tục tập trung chỉ đạo giải quyết ổn định các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai phức tạp, đông người, giải quyết dứt điểm các khiếu nại, tố cáo tồn đọng kéo dài theo thẩm quyền.

Tiếp tục đẩy mạnh, gắn việc thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia, Nghị

quyết Trung ương 3 (khoá X), Chương trình hành động của Tỉnh uỷ về phòng, chống tham nhũng, lãng phí với đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” để tạo sự chuyên biến đồng bộ và đạt kết quả thiết thực. Khuyến khích, đẩy mạnh phong trào tiết kiệm trong hoạt động của từng đơn vị, trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí. Phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, mặt trận và các đoàn thể, các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương và nhân dân trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

4.5- Nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân, nhất là đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát của hội đồng nhân dân, của các đại biểu hội đồng nhân dân, nâng cao chất lượng các kỳ họp, hoạt động tiếp xúc cử tri, ban hành nghị quyết.

Củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy uỷ ban nhân dân các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực còn nhiều yếu kém. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục xem đây là khâu đột phá quan trọng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực trên cả ba mặt: thu hút, đào tạo và hợp tác, nhất là quan tâm đào tạo công nhân kỹ thuật, đào tạo, thu hút đội ngũ cán bộ có trình độ cao, tham mưu giỏi, chuyên gia đầu ngành trên một số lĩnh vực then chốt và đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hoá, nâng cao năng lực trình độ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền đối với hoạt động của hệ thống dân vận, mặt trận, đoàn thể và các hội quần chúng, nhất là về tổ chức bộ máy, cán bộ, cơ sở vật chất. Phấn đấu đến năm 2015, 100% cán bộ chủ chốt của mặt trận, đoàn thể các cấp đạt tiêu chuẩn theo quy định.

Tiếp tục quan tâm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của mặt trận và đoàn thể theo hướng sâu sát cơ sở, tăng cường nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; chủ động, tích cực tham gia hoà giải, giải quyết có hiệu quả những vấn đề phức tạp nảy sinh tại cơ sở. Từng bước thực hiện có hiệu quả vai trò giám sát và phản biện xã hội; khắc phục biểu hiện hành chính trong hoạt động. Quản lý tốt hội viên, đoàn viên; đẩy mạnh việc thành lập các tổ chức đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; đa dạng hoá các phương thức tập hợp quần chúng, duy trì tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức ở

mức trên 80%. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước, đưa cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Quyĩ vì người nghèo*”, “*Quyĩ bảo trợ xã hội*”, “*Quyĩ hỗ trợ nông dân*”; xây dựng nhà đại đoàn kết.

Tiếp tục thực hiện tốt tinh thần Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở với Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” để mang lại hiệu quả thiết thực.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo; quan tâm tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số phát triển toàn diện, nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần và tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Hướng dẫn, tạo điều kiện để các tôn giáo hoạt động đúng hiến chương, đúng pháp luật, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc, tham gia phát triển kinh tế - xã hội; giữ vững đoàn kết lương - giáo.

4.6- Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kịp thời nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng, tâm trạng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân để định hướng dư luận xã hội và giải quyết tốt các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội; thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về “*công tác tư tưởng, lý luận, báo chí trước yêu cầu mới*”. Kiên quyết đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu và hành động “*diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán biểu hiện “*tự diễn biến*” trong nội bộ; khắc phục sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” đi vào chiều sâu, thành phong trào rộng lớn, có sức lan tỏa đến mọi mặt của đời sống xã hội; trở thành nền tảng đạo đức - tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Phát huy mạnh mẽ vai trò nêu gương trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên, nhất là của người đứng đầu cấp uỷ đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị.

Triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương về công tác xây dựng Đảng.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa X) “*Về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, định hướng về đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị- xã hội*”; Nghị quyết

Hội nghị Trung ương 5 (khoá X) “*về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị*”.

Thực hiện tốt công tác tổ chức, cán bộ. Nâng cao chất lượng hoạt động của các ban đảng, nhất là cơ quan tham mưu về công tác tổ chức và cán bộ. Kiện toàn tổ chức, bộ máy chính quyền các cấp, các cơ quan chuyên môn, các ngành tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chú trọng thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học- kỹ thuật; tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hoá cán bộ xã, phường, thị trấn về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có năng lực, phẩm chất, bản lĩnh chính trị, gắn bó mật thiết với nhân dân.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) về “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*”. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Quan tâm củng cố tổ chức cơ sở đảng yếu kém, nhất là các xã biên giới. Nâng cao chất lượng đánh giá tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm. Phần đầu đến năm 2015, có trên 80% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém; đảng bộ các xã biên giới, phần đầu đạt tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh từ 90% trở lên, không có cơ sở đảng yếu kém. Phần đầu đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 80% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng bộ theo phương châm “*Nói đi đôi với làm, nói ít làm nhiều*”; dành thời gian đi cơ sở, nắm bắt thực tiễn, chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc đặt ra tại cơ sở; cải tiến cách thức và phương pháp làm việc khoa học, hợp lý; nghiên cứu kéo giảm, rút ngắn thời gian hội họp; đổi mới và nâng cao chất lượng ban hành và thực hiện nghị quyết trên tinh thần phản ánh trung thực, ngắn gọn, sát thực tế, đúng trọng tâm. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; giữ gìn kỷ cương trong Đảng, trong hệ thống chính trị và trong xã hội.

Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, tăng cả về số lượng và bảo đảm về chất lượng, chú trọng kết nạp đảng viên mới trong các vùng biên giới, vùng tôn giáo, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, trong công nhân,... Phần đầu đến năm 2015 tỷ lệ đảng viên so với dân số đạt trên 2,5%; các xã biên giới đạt tỷ lệ 1,5% so với dân số. Phần đầu đến năm 2015, có từ 80-90% doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nơi có đủ điều kiện, nơi đã thành lập các tổ chức đoàn thể đều thành lập được tổ đảng, chi bộ.

Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, nhất là chú trọng công tác giám sát của cấp uỷ đảng và uỷ ban kiểm tra các cấp. Đẩy mạnh việc giám sát hoạt động của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra vững mạnh về mọi mặt,

đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm minh những tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm quy định của Điều lệ Đảng và các hành vi vi phạm pháp luật.

Phần thứ ba

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I- NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN, XEM ĐÂY LÀ NHÂN TỐ QUAN TRỌNG THỰC HIỆN THẮNG LỢI CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ Ở ĐỊA PHƯƠNG.

1- Quan tâm xây dựng tổ chức đảng, nhất là tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; củng cố tổ chức đảng yếu kém; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, khả năng thích ứng và xử lý tốt những vấn đề phức tạp nảy sinh ở cơ sở của các cấp ủy đảng.

2- Đề cao vai trò, tính gương mẫu, đi đầu của cán bộ, đảng viên; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong giải quyết các vấn đề nảy sinh ở địa phương, trong cơ quan, đơn vị.

3- Nâng cao ý thức tự phê bình và phê bình. Thực hiện nghiêm túc, đúng thực chất công tác đánh giá cán bộ, công chức; nhận xét, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm.

4- Thực hiện tốt Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Thực hiện công khai, dân chủ, đúng quy trình công tác cán bộ, không để xảy ra tình trạng cục bộ địa phương, bè phái, tiêu cực trong công tác này. Đánh giá đúng cán bộ để quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, bố trí và phát huy đúng năng lực, sở trường cán bộ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cấp ủy viên các cấp, trước hết là bí thư cấp ủy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng ý thức, tinh thần, thái độ, trách nhiệm phục vụ nhân dân trong cán bộ, đảng viên. Cán bộ chủ chốt cấp ủy phải thường xuyên tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với dân.

5- Đẩy mạnh thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra các cấp, nhất là chú trọng kiểm tra, giám sát hoạt động của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; mở rộng và phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân đối với hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên.

6- Kiên quyết thay thế những cán bộ không có năng lực, trình độ, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, giảm sút ý chí phấn đấu và xử lý nghiêm các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên vi phạm nguyên tắc sinh hoạt Đảng; thoái hoá, biến chất, vi phạm pháp

luật, gây mất lòng tin trong nhân dân.

II- TĂNG CƯỜNG, Củng cố QUỐC PHÒNG - AN NINH VỮNG CHẮC.

1- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng, nhằm nâng cao nhận thức về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới trong cán bộ, đảng viên, chiến sỹ và các tầng lớp nhân dân. Tăng cường công tác giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, tư tưởng trong cán bộ, chiến sỹ các lực lượng vũ trang địa phương. Nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương trong các đơn vị lực lượng vũ trang.

2- Củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc. Quan tâm củng cố, xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động lực lượng dân quân, tự vệ, bảo vệ dân phố, các tổ dân cư tự quản ở địa phương.

3- Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh trong hoạch định chính sách cũng như trong triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Dự án xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ vững chắc.

4- Quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cho các lực lượng quân sự, công an, biên phòng từng bước đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

5- Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, diễn tập, phối hợp, hiệp đồng, nâng cao khả năng cơ động, sẵn sàng chiến đấu cao của các lực lượng quân sự, công an, biên phòng.

6- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác vận động quần chúng, công tác đối ngoại của lực lượng vũ trang địa phương.

7- Đẩy mạnh phong trào thi đua quyết thắng; tăng gia, sản xuất, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống cán bộ, chiến sỹ các lực lượng vũ trang.

III- KHAI THÁC TỐT TIỀM NĂNG, LỢI THẾ; HUY ĐỘNG, SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI.

1- Vận dụng tốt các cơ chế, chính sách để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về biên giới, cửa khẩu, tài nguyên, khoáng sản, lao động, công nghiệp, du lịch,...; huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển; đẩy mạnh quảng bá, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tìm hiểu cơ hội, đẩy mạnh đầu tư, nhất là khuyến khích đầu tư mạnh vào các lĩnh vực tỉnh đang có nhu cầu kêu gọi đầu tư.

2- Định hướng, xác định rõ một số ngành, lĩnh vực mũi nhọn, có lợi thế so sánh của địa phương để tập trung đầu tư phát triển đúng hướng, hiệu quả. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch. Đẩy mạnh xã hội hoá trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao và bảo vệ môi trường. Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, rà soát, điều chỉnh danh mục kêu gọi đầu tư giai đoạn 2011-2015.

3- Tiếp cận, tranh thủ và khuyến khích phát triển các đề tài khoa học ứng dụng; mở rộng mạng lưới hoạt động của các tổ chức tín dụng; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn, đầu tư, đổi mới và chuyển giao công nghệ tiên tiến vào sản xuất, kinh doanh, nâng cao chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh để đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá tỉnh nhà.

4- Chủ động và tăng cường, mở rộng mối quan hệ hợp tác nhiều mặt với các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm, các tập đoàn kinh tế quốc gia,... Tiếp cận, học hỏi kinh nghiệm của các địa phương có thế mạnh và có nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao để phát triển toàn diện.

5- Quy hoạch, khai thác, quản lý và sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản của địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6- Có cơ chế phù hợp để tạo nguồn lực từ quỹ đất.

IV- TẬP TRUNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHANH, ĐỒNG BỘ VỀ CƠ SỞ HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI, NHẤT LÀ HẠ TẦNG GIAO THÔNG; QUAN TÂM CHÍNH TRANG, XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THEO HƯỚNG VĂN MINH, HIỆN ĐẠI.

1- Vận dụng linh hoạt các chính sách, đề ra các giải pháp nhằm huy động tối đa các nguồn vốn cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển.

2- Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư, khuyến khích, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế trong và ngoài nước tham gia tích cực vào các dự án phát triển hạ tầng giao thông của tỉnh theo các hình thức đầu tư phù hợp: BOT, BT,...

3- Quan tâm đầu tư cũng như có cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích, huy động mạnh mẽ sự tham gia của các thành phần kinh tế, cộng đồng xã hội trong việc chỉnh trang, tái thiết, xây dựng và phát triển đô thị (*Thị xã, thị trấn*) khang trang, sạch đẹp, theo hướng văn minh, hiện đại.

4- Quy hoạch, đẩy mạnh việc thu hút đầu tư, phát triển mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

V- NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC QUY HOẠCH VÀ THỰC HIỆN QUY HOẠCH BẢO ĐẢM TÍNH ĐỒNG BỘ, KHOA HỌC, HIỆU QUẢ, ỔN ĐỊNH LÂU DÀI.

1- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với tình hình và điều kiện phát triển; kiên quyết bãi bỏ những quy hoạch không còn phù hợp, không có tính khả thi, khắc phục cơ bản tình trạng quy hoạch “treo”.

2- Phối hợp với các viện, trung tâm nghiên cứu, các đơn vị tư vấn có uy tín (*trong và ngoài nước*) trong việc tiến hành xây dựng các quy hoạch có ý nghĩa quan trọng về kinh tế - xã hội, phát triển đô thị,... bảo đảm nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính ổn định lâu dài của các quy hoạch.

3- Nâng cao năng lực quản lý đô thị của các cấp chính quyền.

VI- ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ TỈNH NHÀ.

1- Nghiên cứu, xây dựng và thực hiện Đề án tổng thể phát triển nguồn nhân lực của tỉnh giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020.

2- Tăng cường liên kết, hợp tác với các trường đại học trong việc nghiên cứu các đề tài khoa học ứng dụng; mở rộng liên kết đào tạo phát triển nguồn nhân lực có trình độ cao trong các lĩnh vực mà tỉnh có nhu cầu.

3- Có chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo cho sinh viên có học lực khá, giỏi là con em Tây Ninh hiện đang học tại các trường đại học để tạo nguồn cán bộ cho địa phương.

4- Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho cán bộ, công chức học tập, nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kịp thời phát hiện nhân tố mới, tài năng trẻ để quy hoạch, đào tạo. Mạnh dạn đề bạt, bố trí cán bộ trẻ, cán bộ nữ có phẩm chất, năng lực, trình độ để rèn luyện, thử thách, đánh giá, tạo nguồn cán bộ kế thừa.

5- Đa dạng hoá hình thức hợp tác, liên kết, thu hút “chất xám” của các tổ chức và cá nhân có trình độ khoa học, kỹ thuật cao tham gia vào việc hoạch định và thực hiện các dự án, đề tài phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Từng bước xây dựng môi trường công tác và chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao, nhất là trong những lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh.

6- Đa dạng hóa các hình thức, nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề gắn với cung ứng và sử dụng lao động của các doanh nghiệp. Quan tâm công tác đào tạo cho lao động nông thôn.

VII- TẠO SỰ CHUYÊN BIẾN MẠNH MẼ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, ĐI ĐÔI VỚI CỨNG CỐ, KIẾN TOÀN BỘ MÁY, TỔ CHỨC, NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRÌNH ĐỘ, Ý THỨC TRÁCH NHIỆM, TINH THẦN PHỤC VỤ NHÂN DÂN CỦA ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NHÀ NƯỚC.

1- Thực hiện cải cách hành chính một cách toàn diện và đồng bộ trên tất cả các mặt:

+ Tiến hành rà soát các loại thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, nhất là

các lĩnh vực ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích chính đáng của tổ chức và công dân; kịp thời điều chỉnh, bãi bỏ hoặc kiến nghị điều chỉnh, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp.

+ Thực hiện việc niêm yết công khai, minh bạch đầy đủ các thủ tục hành chính.

+ Cải tiến, đổi mới mạnh mẽ phương pháp, phong cách làm việc khoa học, hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan công quyền, trong công tác tiếp dân; coi trọng việc hướng dẫn chu đáo, đầu đủ, tận tình các thủ tục hành chính cho công dân và tổ chức; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của hệ thống chính trị.

+ Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết công việc giữa các cơ quan chức năng; nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết công việc cho công dân và tổ chức.

2- Củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tham mưu của Đảng, chính quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

VIII- GIẢI QUYẾT TỐT NHỮNG VẤN ĐỀ XÃ HỘI BỨC XÚC, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG.

1- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc, tạo sự ổn định xã hội. Từng cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành chức năng phải thường xuyên rà soát những vấn đề, vụ việc dư luận đang quan tâm thuộc trách nhiệm của địa phương, đơn vị để tập trung chỉ đạo, giải quyết dứt điểm theo thẩm quyền, không để kéo dài. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới, kịp thời phát hiện, uốn nắn xử lý các sai phạm.

2- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc giải quyết, xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở địa phương, không để bị động, lúng túng, không để hình thành “điểm nóng”.

3- Khắc phục những hạn chế, yếu kém; nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; hạn chế đến mức thấp nhất những sai sót trong hoạt động quản lý nhà nước.

4- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chính sách, giải pháp bảo đảm an sinh xã hội.

IX- TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT; ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ LÀM TRONG SẠCH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC.

1- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí nhằm nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên của các cấp uỷ đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và của các tầng lớp nhân dân đối với hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan nhà nước và của cán bộ, đảng viên để góp phần ngăn chặn, phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hành vi sai phạm.

3- Thường xuyên tiến hành rà soát các vụ việc đã được phát hiện nhưng chưa xử lý hoặc xử lý chưa đến nơi đến chốn và những vụ việc mà dư luận xã hội đang quan tâm để tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm.

4- Tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ. Thực hiện nghiêm túc quy định về kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; công khai, minh bạch việc sử dụng nguồn vốn ngân sách, vốn đóng góp của nhân dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của ban thanh tra nhân dân, ban giám sát đầu tư cộng đồng. Nâng cao ý thức tự đề kháng, tự phòng ngừa và tự phát hiện các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị của từng cán bộ, công chức. Xác định rõ trách nhiệm và xử lý về trách nhiệm đối với người đứng đầu cấp uỷ đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc để xảy ra tham nhũng, tiêu cực địa phương, đơn vị mình.

5- Tạo cơ chế thuận lợi để nhân dân tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Có cơ chế khen thưởng và bảo vệ những người tích cực đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng.

6- Xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật.

X- TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ; PHÁT HUY MẠNH MẼ VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN VÀ ĐOÀN THỂ; ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ.

1- Triển khai thực hiện tốt Quy chế phối hợp công tác dân vận trong hệ thống chính trị. Các cấp uỷ đảng phải có chương trình, kế hoạch công tác dân vận và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả công tác này.

2- Thiết lập cơ chế, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát huy đầy đủ vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia vào các hoạt động quản lý nhà nước.

3- Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhằm bảo đảm tham gia giải quyết tốt những vấn đề phức tạp nảy sinh tại cơ sở.

4- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng; đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Cụ thể hóa phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm và dân kiểm tra*”, phát huy cao nhất quyền làm chủ thật sự của nhân dân; tạo điều kiện

để nhân dân theo dõi, giám sát các hoạt động của chính quyền các cấp.

XI- ĐẨY MẠNH VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC THI ĐUA-KHEN THƯỞNG, TẠO ĐỘNG LỰC THỨC ĐẨY QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI CỦA TỈNH.

1- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về công tác thi đua - khen thưởng trong các cấp, các ngành, trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm tạo ra khí thế và phong trào thi đua rộng khắp trên tinh thần “*người người thi đua, nhà nhà thi đua, ngành ngành thi đua*”.

2- Đổi mới nội dung, phương thức tổ chức các phong trào thi đua yêu nước bảo đảm tính thiết thực, phù hợp với từng đối tượng, dễ hiểu, dễ thực hiện.

3- Bảo đảm tính công khai, dân chủ, nghiêm túc, công bằng trong bình xét thi đua trên tinh thần “*khen đúng người, đúng việc, đúng thành tích*”.

4- Kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, nhân tố mới, gương điển hình tiêu biểu trong các phong trào thi đua; có chế độ khen thưởng phù hợp, nhằm khích lệ, động viên, cổ vũ mạnh mẽ các phong trào thi đua.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá VIII) nhiệt liệt biểu dương, ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực vượt qua khó khăn, tinh thần đoàn kết, tinh năng động, sáng tạo của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã góp phần làm nên những thành tựu nổi bật về kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ qua. Kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tỉnh nhà tiếp tục phát huy truyền thống quê hương trung dũng kiên cường, đoàn kết, chung sức chung lòng, ra sức thi đua, quyết tâm phấn đấu đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hoá tỉnh nhà, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IX đề ra.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư;
- Đại biểu Đại hội;
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
BÍ THƯ**

Lê Thị Bân